

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742 KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐÁU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐÁU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

**SCIC Chi nhánh phía Nam**

ĐẾN 04 -04- 2017

Số CV đến:.....HXG.....

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

#### TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



**SCIC**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

#### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

Địa chỉ: Số 187, Đường 30/04, Phường 2, TP Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: (84-66) 3827919 – 3820 801

Fax: (84-66) 3820 802

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN



**DONGA**  
Securities

**CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 2, Q. 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84.8) 3833.6333 Fax: (84.8) 3835 1919

*Tây Ninh, tháng 03 năm 2017*

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742 KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH DĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ DỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ DĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

SCIC Chi nhánh phía Nam

ĐẾN 04-04-2017

Số CV đến:.....

479

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

### TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



**SCIC**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

Địa chỉ: Số 187, Đường 30/04, Phường 2, TP. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: (84-66) 3827919 – 3820 801

Fax: (84-66) 3820 802

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



**DONGA**  
Securities

**CÔNG TY TNHH MTV CƯỜNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 2, Q. 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84.8) 3833.6333 Fax: (84.8) 3835 1919

*Tây Ninh, tháng 03 năm 2017*

## THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

### 1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : CTCP Đầu tư và Xây dựng Công trình 742
- Địa chỉ : 187 Đường 30/04, P.2, TP. Tây Ninh, T Tây Ninh
- Vốn điều lệ hiện tại : 9.500.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 950.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng nhà các loại; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; lắp đặt điện; thu phí giao thông cầu đường

### 2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- Tên cổ phần chào bán : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742  
: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Loại cổ phần chào bán : 622.249 cổ phần
- Tổng số lượng chào bán : Bán đấu giá công khai
- Phương thức chào bán : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

### 3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

#### CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 2, Q. 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84.8) 3833.6333 Fax: (84.8) 3835 1919

Website: [www.dag.vn](http://www.dag.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>	<b>6</b>
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>7</b>
<b>1. Rủi ro kinh tế.....</b>	<b>7</b>
1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế .....	7
1.2. Rủi ro lạm phát.....	8
1.3. Rủi ro lãi suất .....	8
<b>2. Rủi ro về luật pháp.....</b>	<b>9</b>
<b>3. Rủi ro cạnh tranh.....</b>	<b>9</b>
<b>4. Rủi ro từ đợt chào bán.....</b>	<b>9</b>
<b>5. Rủi ro khác.....</b>	<b>10</b>
<b>III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>10</b>
<b>1. Tổ chức phát hành: .....</b>	<b>10</b>
<b>2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....</b>	<b>10</b>
<b>IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>11</b>
<b>V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>12</b>
<b>1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....</b>	<b>12</b>
1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.2. Giới thiệu về Công ty .....	12
1.3. Cơ cấu vốn cổ phần.....	13
1.4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ .....	14
1.5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên .....	14
1.6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán.....	14
<b>2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....</b>	<b>14</b>
<b>3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....</b>	<b>15</b>
<b>4. Hoạt động kinh doanh của Công ty .....</b>	<b>18</b>
4.1. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp.....	18
4.2. Sản lượng, doanh thu thuần, giá vốn hàng bán của từng nhóm sản phẩm, dịch vụ: .....	18
4.3. Sản lượng từng nhóm sản phẩm.....	18
4.4. Doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm.....	19
4.5. Lợi nhuận của Công ty qua các năm .....	20
4.6. Cơ cấu chi phí .....	21
4.7. Nhà cung cấp và khách hàng lớn .....	21
4.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng 22	
4.9. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu .....	22
4.10. Danh sách một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	22
4.11. Trình độ công nghệ .....	22

4.12. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	22
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp giai đoạn 2013 – 2016 ....</b>	<b>23</b>
<b>6. Phân tích SWOT .....</b>	<b>23</b>
<b>7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....</b>	<b>25</b>
7.1. Triển vọng phát triển của ngành.....	25
7.2. Triển vọng của Công ty .....	25
<b>8. Chính sách đối với người lao động .....</b>	<b>25</b>
8.1. Cơ cấu lao động tại 28/02/2017 .....	25
8.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi .....	26
8.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng.....	26
<b>9. Chính sách cổ tức .....</b>	<b>26</b>
<b>10. Tình hình tài chính.....</b>	<b>27</b>
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản .....	27
10.2. Trích khấu hao TSCĐ .....	27
10.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn .....	27
10.4. Các khoản phải nộp theo luật định.....	28
10.5. Trích lập các quỹ theo luật định.....	28
10.6. Tình hình công nợ .....	28
10.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	30
<b>11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.....</b>	<b>31</b>
11.1. Hội đồng quản trị .....	31
11.2. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng .....	31
11.3. Ban Kiểm soát .....	31
<b>12. Tài sản .....</b>	<b>32</b>
12.1. Tài sản cố định hữu hình .....	32
12.2. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty .....	33
<b>13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán .....</b>	<b>33</b>
<b>VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN .....</b>	<b>34</b>
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá .....	34
2. Mục đích của việc chào bán.....	36
3. Địa điểm công bố thông tin.....	36
4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan .....	36
5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá .....	37
6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá.....	37
7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	38
<b>VII. THAY LỜI KẾT .....</b>	<b>38</b>

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần .....	13
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập.....	14
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên.....	14
Bảng 4: Sản lượng từng nhóm sản phẩm theo báo cáo.....	18
Bảng 5: Doanh thu thuần theo từng nhóm sản phẩm .....	18
Bảng 6: Giá vốn hàng bán.....	18
Bảng 7: Doanh thu thuần và tốc độ tăng trưởng doanh thu qua các năm.....	19
Bảng 8: Doanh thu các hoạt động kinh doanh.....	19
Bảng 9: Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần của doanh nghiệp.....	20
Bảng 10: Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần và doanh thu hoạt động tài chính.....	21
Bảng 11: Danh sách các khách hàng lớn .....	21
Bảng 12: Danh sách các đối tác và nhà cung cấp lớn của Công ty .....	21
Bảng 13: Một số Hợp đồng có giá trị lớn tiêu biểu của doanh nghiệp .....	22
Bảng 14: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của CTCP Đầu tư và Xây dựng công trình 742.....	23
Bảng 15: Cơ cấu lao động phân theo các tiêu chí .....	25
Bảng 16: Mức thu nhập bình quân qua các năm .....	26
Bảng 17: Tình hình chi trả cổ tức của doanh nghiệp qua các năm .....	26
Bảng 18: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tại 31/12/2016.....	28
Bảng 19: Số dư các quỹ tại mỗi thời điểm.....	28
Bảng 20: Các khoản phải thu .....	28
Bảng 21: Chi tiết các khoản phải trả qua các năm của doanh nghiệp .....	29
Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	30
Bảng 23: Danh sách thành viên hội đồng quản trị .....	31
Bảng 24: Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng .....	31
Bảng 25: Danh sách Ban kiểm soát.....	31
Bảng 26: Giá trị Tài sản cố định của Công ty theo BCTC tại ngày 31/12/2016 như sau: .....	32
Bảng 27: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016:.....	32

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	17
Hình 2: Cơ cấu doanh thu từ Năm 2014 – Năm 2016 .....	19

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006.
- Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HDQT ngày 01/06/2009 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 30/QĐ-ĐTKDV ngày 14/02/2017 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 742;
- Công văn số 181/ĐTKDV-CNPN ngày 14/02/2017 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc thông qua hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 742;
- Hợp đồng tư vấn và phụ lục hợp đồng giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á số 67/2012/HĐ/TV/DAS ký ngày 12/09/2012 về việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 742.

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

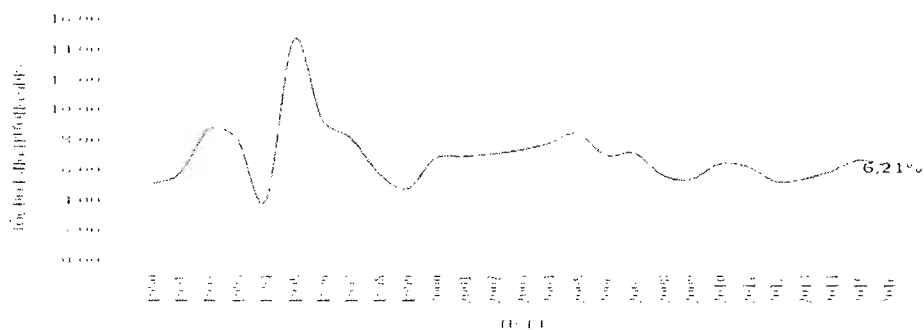
#### 1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của các doanh nghiệp trong nước.

Khủng hoảng tài chính năm 2008 bắt nguồn từ Mỹ đã tác động khá lớn đến sự phát triển của hầu hết các nước trên thế giới. Tính theo giá so sánh năm 2010, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2007 của Việt Nam đạt 7,13% và giảm xuống mức 5,66% vào năm 2008. Qua năm 2013 và 2014, nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu phục hồi trở lại, tốc độ tăng trưởng GDP đạt tương ứng 5,42% và 5,98%. Năm 2015 nói riêng và giai đoạn 2011-2015 nói chung đánh dấu sự hồi phục mạnh mẽ trong sức khỏe của nền kinh tế và đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam khi chứng kiến hàng loạt các hiệp định thương mại tự do được ký kết. Bên cạnh đó, vẫn còn những rủi ro từ sự đi xuống của Trung Quốc, động thái tăng lãi suất của Mỹ (gây lo ngại về sự dịch chuyển dòng vốn tại các thị trường mới nổi) hay những mâu thuẫn dài hạn cốt yếu thuộc về địa chính trị từ Nga - Mỹ - Trung Quốc - Trung Đông,... Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam lại được xem là điểm sáng khi thu được các tín hiệu vĩ mô hết sức tích cực. Con số đáng chú ý nhất đến từ tốc độ tăng trưởng GDP năm 2015, đạt 6,68%, cao nhất từ năm 2008 (theo giá so sánh năm 2010). Kết thúc năm 2016, năm bản lề của kế hoạch kinh tế xã hội 2016 – 2020, tổng sản phẩm trong nước ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công.

Tuy nhiên, những khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, những yếu kém nội tại của nền kinh tế vẫn chậm được khắc phục bên cạnh những biến động khó lường của giá dầu và nền kinh tế thế giới, chắc chắn sẽ là những yếu tố tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 nói riêng trong thời gian tới.

#### TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP QUA CÁC NĂM (GIÁ SO SÁNH 2010)



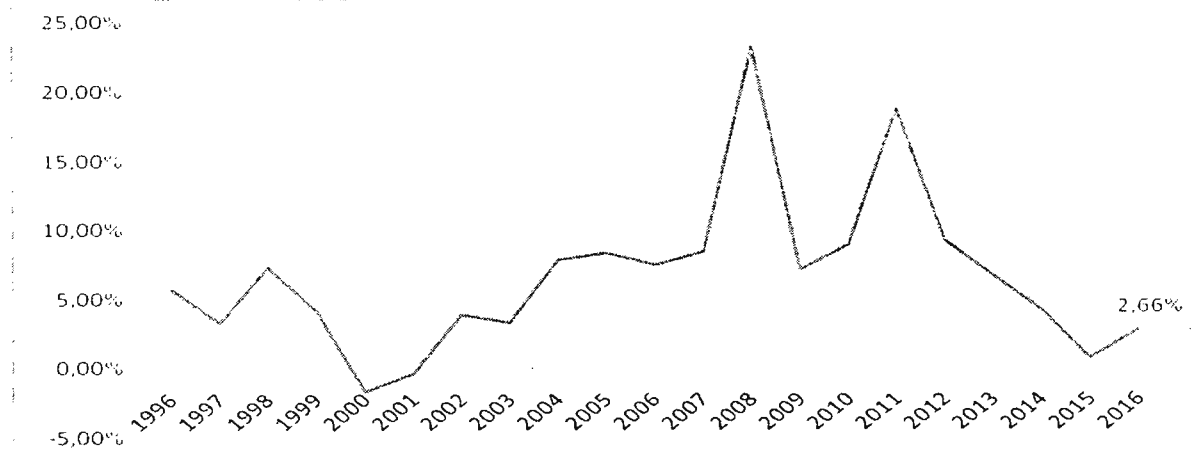
(Nguồn: Thống kê Tài chính quốc tế IFS của Quỹ tiền tệ quốc tế - IMF)



1.2. *Rủi ro lạm phát*

Lạm phát là một vấn đề vĩ mô mà bất cứ doanh nghiệp nào cũng phải quan tâm khi hoạt động trong một nền kinh tế. Bất kể lạm phát do chi phí đẩy hay cầu kéo thì chúng cũng tác động đến sức mua của người tiêu dùng, chi phí của doanh nghiệp,... tác động trực tiếp đến tình hình hoạt động của công ty. Năm 2015, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, chỉ ở mức 0,63%. Theo công bố mới đây của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2016 tăng 0,23% so với tháng trước và năm 2016 so với năm 2015 tăng 2,66%. Báo cáo thống kê cũng cho thấy, lạm phát cơ bản (CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống; năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục) tháng 12 có mức tăng 0,11% so với tháng 11 và tăng 1,87% so với cùng kỳ. Nếu tính cả năm, bình quân năm 2016, lạm phát cơ bản tăng 1,83% so với năm 2015. Như vậy, CPI (yoy, %) 2016 đã chính thức tăng trở lại sau nhiều năm giảm liên tiếp, điều này có thể làm tăng áp lực lên công tác kiểm soát giá cả và ổn định vĩ mô của nền kinh tế. Tuy nhiên, với mức tăng nhỏ hơn 3% của lạm phát toàn nền kinh tế, tăng bé hơn 2% của lạm phát cơ bản, tức là vẫn giữ được giá cả trong vùng mục tiêu. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi để làm đòn bẩy thực thi các chính sách tiền tệ và tài khóa khác. Sức ép lên giá cả chắc chắn sẽ gia tăng trong năm 2017 và tạo ra sức nặng chung cho nền kinh tế nếu lạm phát lõi tăng quá 2%.

**LẠM PHÁT VIỆT NAM QUA CÁC NĂM (SO VỚI CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC)**



(Nguồn: Thống kê Tài chính quốc tế IFS của Quỹ tiền tệ quốc tế - IMF)

1.3. *Rủi ro lãi suất*

Năm công cụ để điều hành chính sách tiền tệ của quốc gia gồm: Tái cấp vốn, Lãi suất (lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác), Tỷ giá hối đoái. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc và Nghiệp vụ thị trường mở, trong đó Lãi suất được xem là một trong những công cụ quan trọng nhất và hữu dụng hàng đầu của chính sách tiền tệ.

Trong năm 2015, với điều kiện thị trường diễn biến thuận lợi, lãi suất cho vay của các tổ chức ngân hàng được điều chỉnh theo xu hướng giảm để hỗ trợ cho sự phát triển của nền kinh tế. Theo thông tin từ Tổng cục thống kê, Lãi suất huy động hiện nay tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5%-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12

tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4%-7,2%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-7%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế. Việc lãi suất được giữ ổn định sẽ là điều kiện thuận lợi để Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 tiếp tục cắt giảm các chi phí tài chính của mình và đem lại một môi trường tài chính lành mạnh hơn.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty chịu sự chi phối của nhiều bộ luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, luật và các văn bản hướng dẫn đặc thù khác của ngành. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện, việc thực thi lại chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của công ty.

## 3. Rủi ro cạnh tranh

Tại địa bàn tỉnh Tây Ninh. Số lượng doanh nghiệp kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình 742 trên địa bàn khá nhiều. Ngoài ra, còn phải kể đến các doanh nghiệp hoạt động xây dựng có tiềm lực mạnh cả về năng lực và vốn ở các Tỉnh lân cận. Trong khi đó, quy mô vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 còn khá thấp, điều này gây nhiều khó khăn cho Công ty trong việc cạnh tranh và tham gia đấu thầu các hợp đồng, đặc biệt là các hợp đồng có giá trị lớn.

## 4. Rủi ro từ đợt chào bán

Được chuyển thể thành công ty cổ phần từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, Công ty bước đầu gặt hái được một số thành công nhất định. Thêm vào đó, những diễn biến trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay chưa thật sự ổn định đã dẫn đến các khó khăn đối với các hoạt động niêm yết và chào bán.

Bên cạnh đó, với tình hình thị trường chưa có những sự khởi sắc rõ ràng trong suốt thời gian qua, phần lớn các nhà đầu tư đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ cũng như những dấu hiệu tăng trưởng của nền kinh tế, dẫn đến tình hình giao dịch của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán vẫn đang diễn biến tương đối ảm đạm. Vì vậy, quyết định đấu giá cổ phần của Công ty vào thời điểm này có thể sẽ gặp một số khó khăn.

Tuy nhiên, với những dự báo về sự chuyển biến tích cực của thị trường chứng khoán trong thời gian tới cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai có nhiều khả quan cũng đem lại những tin tưởng vào khả năng thành công của đợt chào bán.

## 5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội... Các rủi ro này có thể tác động đến chất lượng và tiến độ thi công các công trình, dịch vụ.

## III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức phát hành:

**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742**

Địa chỉ: 187 Đường 30/04, Phường 2, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại : (84-66) 3827919 – 3820 801

Fax : (84-66) 3820 802

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

### 2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

**Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công trình 742 DAS tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng và các phức lục số 67/2012/HĐ/TV/DAS ngày 12/09/2012 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á . Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công trình 742 cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

#### IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Ban tổ chức bán đấu giá: Đại diện Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 742 và đại diện tổ chức tư vấn được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.
- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742
- Công ty 742 : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742
- CP : Cổ phần
- CNDKKD : Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- DT : Doanh thu
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- LN : Lợi nhuận
- SCIC : Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- UBND : Ủy ban nhân dân
- TNDN : Thu nhập doanh nghiệp
- Tp. HCM : Thành phố Hồ Chí Minh
- Tổ chức Tư vấn : Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS)
- XNK : Xuất nhập khẩu

## V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 742 trước đây là Công ty Quản lý và Sửa chữa Đường bộ 742 tiền thân là Xí nghiệp Xây dựng Đường bộ 142, trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công Trình Giao Thông 8, làm nhiệm vụ xây dựng đường giúp nước bạn Lào từ năm 1964. Năm 1983, Công ty được chuyển về nước khai thác đá và quản lý đường thuộc huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Năm 1990, Công ty chuyển trụ sở về Tây Ninh, làm nhiệm vụ quản lý duy tu sửa chữa 2 tuyến quốc lộ 22A, 22B và làm một số nhiệm vụ khác như sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng cơ bản các công trình giao thông.

Từ năm 1992 đến năm 2006, Công ty là một doanh nghiệp công ích thuộc lĩnh vực quản lý đường bộ, trực thuộc Khu Quản Lý Đường Bộ VII.

Ngày 21/11/2005, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký quyết định số 4407/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Quản Lý Và Sửa Chữa Đường Bộ 742 thành Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742.

#### 1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tổ chức phát hành : **CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**
- Tên giao dịch đối ngoại : **CIVIL ENGINEERING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Trụ sở chính : 187 Đường 30/04, P. 2, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại : (84) 66-3827919 – 3820 801
- Fax : (84) 66-3820 802
- Vốn điều lệ : 9.500.000.000 đồng (*Chín tỷ năm trăm triệu đồng*)
- Ngành, nghề kinh doanh:

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900243138 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 25/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 11/09/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 kinh doanh các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
2	Xây dựng nhà các loại	4100

Đơn vị tư vấn

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

STT	Tên ngành	Mã ngành
3	Xây dựng công trình công ích	4220
4	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng và công nghiệp.	7110
6	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thu phí giao thông cầu đường.	8299
10	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322

### 1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 tại thời điểm 28/02/2017:

**Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần**

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1.	Trong nước:		
	- Vốn Nhà nước (SCIC)	622.249	65,5%
	- Trong Công ty	117.745	12,4%
	- Ngoài Công ty	210.006	22,1%
2.	Nước ngoài:	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>950.000</b>	<b>100,0%</b>
1.	Cá nhân	304.001	32,0%
2.	Tổ chức	645.999	68,0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>950.000</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: Công ty 742

1.4. *Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ*

Căn cứ vào Giấy CNĐKKD số 3900243138 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 25/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 11/09/2014, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm:

**Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập**

TT	Tên Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	526.999	98,15%
2	Lê Ngọc Khánh	4.721	0,88%
3	Nguyễn Khắc Hiền	2.800	0,52%
4	Đào Như Cáo	2.400	0,45%
<b>Tổng cộng</b>		<b>536.520</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty 742*

1.5. *Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên*

Tính đến thời điểm 28/02/2017, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 như sau:

**Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên**

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Giá trị (đồng)	%/Vốn cổ phần
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Số 117, đường Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.	622.249	6.222.490.000	65,50%
<b>Tổng cộng</b>		<b>622.249</b>	<b>6.222.490.000</b>	<b>65,50%</b>

*Nguồn: Công ty 742*

1.6. *Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán*

**Không có.**

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Hiện nay Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị

và điều hành của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

**Trụ sở chính:**

- Địa chỉ : Số 187, Đường 30/4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại : (84) 66 -3827919 – 3820 801
- Fax : (84) 66-3820 802

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHCĐ có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn định hướng phát triển Công ty, quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần, những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; quyết định về cơ cấu vốn và bầu ra bộ máy quản lý của Công ty...

**Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, bao gồm 03 thành viên, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, chiến lược và kế hoạch huy động vốn; xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược do ĐHCĐ thông qua ...

HĐQT Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 bao gồm các thành viên:

- |                        |                   |
|------------------------|-------------------|
| + Ông Nguyễn Quang Hào | Chủ tịch HĐQT     |
| + Ông Phan Thanh Hải   | Phó chủ tịch HĐQT |
| + Ông Nguyễn Văn Trụ   | Thành viên HĐQT   |

**Ban kiểm soát:** Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. BKS gồm 03 thành viên, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 bao gồm các thành viên:

- |                        |                      |
|------------------------|----------------------|
| + Ông Nguyễn Đình Đoan | Trưởng Ban kiểm soát |
| + Ông Hồ Văn Giáp      | Thành viên BKS       |
| + Phạm Thị Hồng Xoa    | Thành viên BKS       |



**Giám đốc Công ty:** Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 hiện nay là Ông Phan Thanh Hải.

Trong đó:

▪ **Chức năng và nhiệm vụ của Giám đốc**

- Là người điều hành các vấn đề liên quan đến mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị chuẩn y về chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn và kế hoạch 05 năm; dự án đầu tư, phương án liên doanh liên kết; đề án tổ chức quản lý của Công ty; quy hoạch đào tạo cán bộ và lao động; phương án phối hợp kinh doanh của các đơn vị trực thuộc và tổ chức thực hiện các phương án đã được phê duyệt.
- Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và trả lương đối với các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty .
- Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của Điều lệ.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

**Các phòng ban trong Công ty:** Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

▪ **Phòng Kế hoạch kỹ thuật**

- ✓ Lập kế hoạch đấu thầu
- ✓ Tổ chức thi công các dự án đã trúng thầu
- ✓ Giao khoán và nghiệm thu cho các đơn vị trực thuộc
- ✓ Quản lý nguồn nguyên vật liệu và tham mưu về giá cả

▪ **Phòng Tổ chức hành chính- Tổng hợp**

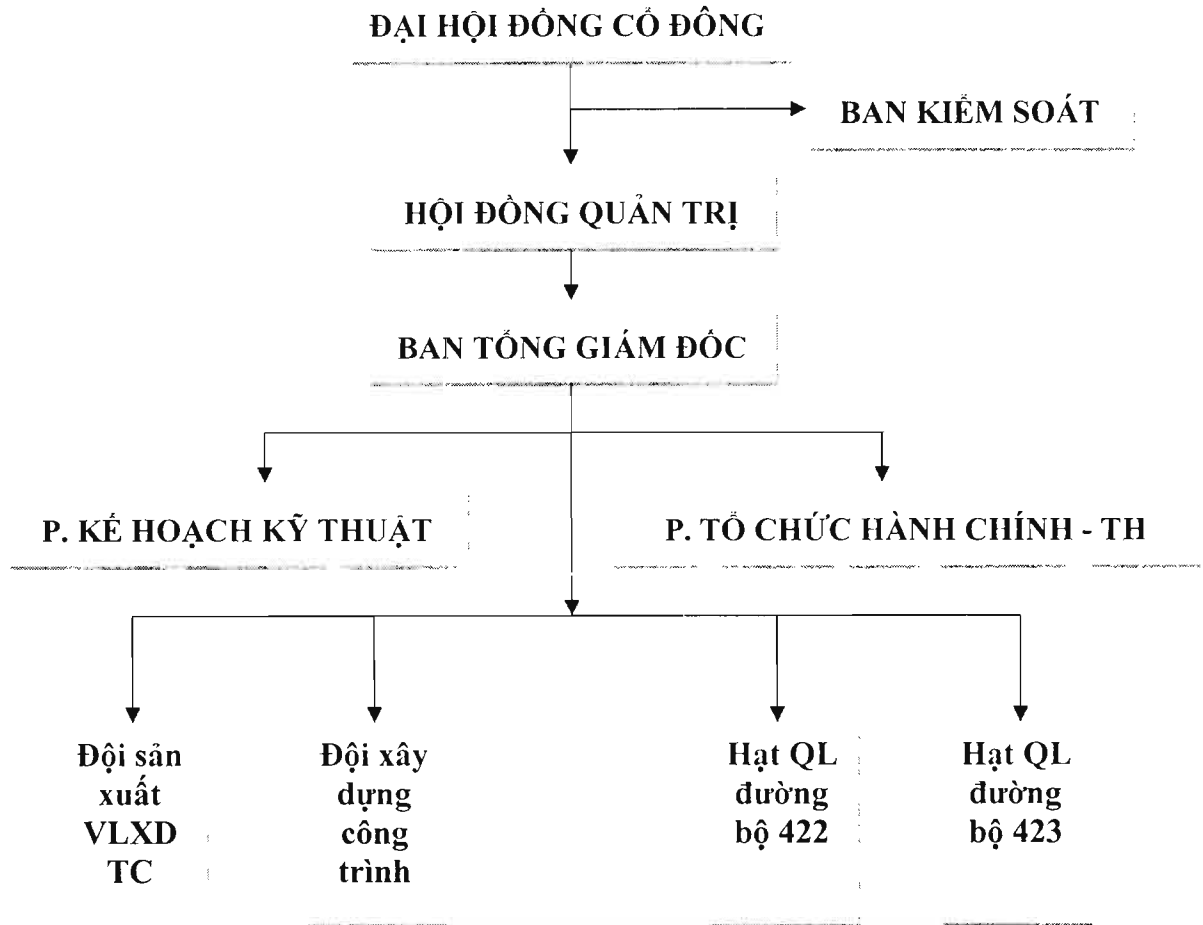
- ✓ Quản lý nhân sự
- ✓ Sắp xếp, tuyển dụng nhân sự

Đơn vị tư vấn

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

- ✓ Thanh toán các chế độ chính sách cho người lao động
- ✓ Tổ chức hạch toán kế toán, lập kế hoạch tài chính
- ✓ Quản lý và lưu trữ hồ sơ pháp lý của Công ty

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



**4. Hoạt động kinh doanh của Công ty**

**4.1. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp**

- Các nhóm sản phẩm/dịch vụ Công ty đang sản xuất, kinh doanh:
  - + Xây dựng công trình;
  - + Duy tu, sửa chữa đường bộ;

**4.2. Sản lượng, doanh thu thuần, giá vốn hàng bán của từng nhóm sản phẩm, dịch vụ:**

**4.3. Sản lượng từng nhóm sản phẩm**

**Bảng 4: Sản lượng từng nhóm sản phẩm theo báo cáo**

STT	Nhóm sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Xây dựng công trình	tỷ đồng	63	51,4	28,4	55
2	Duy tu, SC đường bộ	tỷ đồng	6,9	11,9	3	5
<b>Tổng cộng:</b>			<b>45,8</b>	<b>69,9</b>	<b>31,4</b>	<b>60</b>

Nguồn: Công ty 742

- Cơ cấu doanh thu thuần:

**Bảng 5: Doanh thu thuần theo từng nhóm sản phẩm**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nhóm sản phẩm	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Xây dựng công trình	57.339.698.704	46.739.284.811	25.526.653.606	49.926.220.792
2	Duy tu, SC đường bộ	6.283.553.477	10.727.062.284	3.000.000.000	3.891.518.010
<b>Tổng cộng:</b>		<b>41.640.551.766</b>	<b>63.623.252.181</b>	<b>28.526.653.606</b>	<b>53.817.738.802</b>

Nguồn: Công ty 742

- Cơ cấu giá vốn hàng bán

**Bảng 6: Giá vốn hàng bán**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nhóm sản phẩm	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Xây dựng công trình	53.695.450.728	44.619.552.028	24.177.787.649	47.753.438.740
2	Duy tu, SC đường bộ	5.352.884.375	9.615.999.784	2.310.901.314	3.372.735.304
<b>Tổng cộng:</b>		<b>59.048.335.103</b>	<b>54.235.551.812</b>	<b>26.488.688.963</b>	<b>51.126.174.044</b>

Nguồn: Công ty 742

4.4. Doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm

❖ **Doanh thu**

**Bảng 7: Doanh thu thuần và tốc độ tăng trưởng doanh thu qua các năm**

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	57.466.347.095	28.526.653.606	53.817.738.802
% tăng trưởng	-9,68%	-50,36%	88,66%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và 2016 của Công ty*

❖ **Cơ cấu doanh thu:**

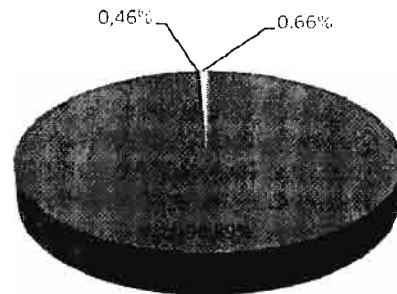
**Bảng 8: Doanh thu các hoạt động kinh doanh**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
1	Doanh thu thuần	57.466	98,89%	28.527	96,81%	53.818	98,95%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	266	0,15%	277	0,94%	325	0,50%
3	Doanh thu khác	381	0,66%	664	2,25%	244	0,45%
<b>Tổng cộng</b>		<b>58.113</b>	<b>100%</b>	<b>29.468</b>	<b>100%</b>	<b>54.387</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 của Công ty*

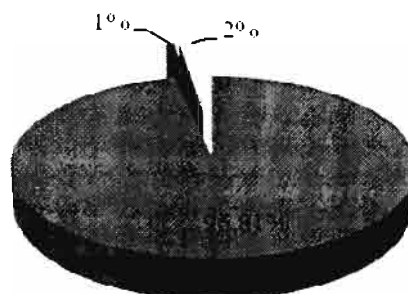
**Hình 2: Cơ cấu doanh thu từ Năm 2014 – Năm 2016**



**Năm 2014**

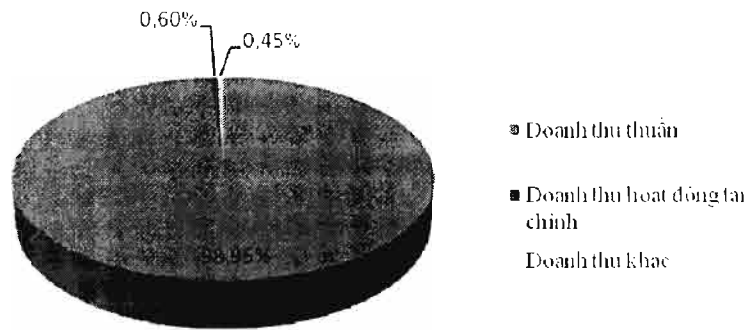
- Doanh thu thuần
- Doanh thu hoạt động tài chính
- Doanh thu khác

**Năm 2015**



- Doanh thu thuần
- Doanh thu hoạt động tài chính
- Doanh thu khác

## Năm 2016



## 4.5. Lợi nhuận của Công ty qua các năm

**Bảng 9: Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần của doanh nghiệp**

*ĐVT: 1.000.000 đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	63.623	57.466	28.527	53.818
LN sau thuế	1.571	816	257	254
% LNST/DTT	2,47%	1,42%	0,90%	0,47%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và 2016 của Công ty*

Năm 2015, bên cạnh việc tình hình kinh tế vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn chưa được giải quyết, Công ty do đặc thù về lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là thi công công trình, ngay từ đầu năm 2015 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu có hiệu lực nên các công trình có giá trị nhỏ công ty không được tham gia; việc đổi mới toàn diện về công tác quản lý và bảo trì đường bộ trên tuyến quốc lộ các nhà thầu không còn được chỉ định thực hiện đặt hàng mà thông qua đấu thầu; bên cạnh đó do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các nhà đầu tư và rủi ro của thời tiết gây ra những khó khăn lớn và dẫn đến doanh thu năm 2015 giảm đột biến.

Dù trước khó khăn về việc thay đổi chính sách cũng như cạnh tranh của thị trường, năm 2016 Công ty vẫn nỗ lực và có những chuyển biến tích cực khi tiếp tục được thực hiện những công trình mới, và mang lại cho công ty nguồn doanh thu tăng trưởng. Tuy nhiên, việc chi phí nguyên vật liệu tăng cao làm giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ gần 95% doanh thu thuần khiến lợi nhuận năm 2016 sụt giảm.

## 4.6. Cơ cấu chi phí

**Bảng 10: Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần và doanh thu hoạt động tài chính**

Đơn vị tính: 1.000 000 đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT
1	Giá vốn hàng bán	54.236	94,38%	26.489	92,86%	51.126	95,00%
2	Chi phí tài chính	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
3	Chi phí bán hàng	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
4	Chi phí QLDN	2.816	4,90%	2.646	9,28%	2.942	5,47%
<b>Tổng chi phí</b>		<b>57.051</b>	<b>99,28%</b>	<b>29.135</b>	<b>102,13%</b>	<b>54.061</b>	<b>100,47%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và 2016 của Công ty

## 4.7. Nhà cung cấp và khách hàng lớn

**Bảng 11: Danh sách các khách hàng lớn**

STT	Tên khách hàng	Dịch vụ cung cấp
1	Công ty CP Đầu tư Xây dựng BMT	Bê tông nhựa
2	Công ty TNHH Đông Phương	Sơn các loại
3	Công ty TNHH Phạm Quang Triệu	Thép các loại
4	DNTN Hải Đăng Khoa	Đất, sỏi
5	Công ty TNHH Minh Nhựt	Xi măng
6	Nhà máy bê tông đúc sẵn Hùng Vương	Cống các loại
7	Công ty TNHH Cát Vàng Đất Việt	Đá các loại

Hoạt động động trong lĩnh vực bất động sản và dịch vụ đặc thù khác nên công ty đã sớm lựa chọn và hợp tác với các nhà cung cấp vật liệu xây dựng và tạo nhiều mối quan hệ với các khách hàng uy tín.

**Bảng 12: Danh sách các đối tác và nhà cung cấp lớn của Công ty**

STT	Tên đối tác/nhà cung cấp	Lĩnh vực hợp tác/ Dịch vụ cung cấp
1	Cục Quản lý Đường Bộ IV	Quản lý, Duy tu SC đường bộ
2	Ban QLDA Đầu tư và XD ngành giao thông	Xây dựng công trình
3	Ban QLDA huyện Củ Chi	Xây dựng công trình
4	Trung tâm QLDA huyện Gò Dầu	Xây dựng công trình
5	Trung tâm QLDA ĐTXD TP.Tây Ninh	Xây dựng công trình
6	BQL dự án ĐTXD huyện Trảng Bàng	Xây dựng công trình

Nguồn: Công ty 742

4.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng*

Hiện tại Công ty chưa có nhãn hiệu thương mại riêng và cũng chưa từng thực hiện việc đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

4.9. *Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu*

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 rất chú trọng đến thương hiệu của mình thông qua việc thực hiện các hợp đồng. Với Công ty, mỗi một công trình xây dựng hoàn chỉnh và đảm bảo chất lượng là nền tảng vững chắc cho việc xây dựng và quảng bá thương hiệu của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng các mối quan hệ trên cơ sở hợp tác lâu dài với các khách hàng quen thuộc và tiềm năng.

4.10. *Danh sách một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

**Bảng 13: Một số Hợp đồng có giá trị lớn tiêu biểu của doanh nghiệp**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Khách hàng	Ngày ký	Thời hạn	Giá trị Hợp đồng (trước VAT)
1	Đường Tua Hai	26/9/2013	10 tháng	11.506.425.000
2	Hệ thống thoát nước Cù Chi	22/01/2014	8 tháng	18.319.587.000
3	Sửa chữa QL22, 22B	9/5/2014	3 tháng	3.997.895.000
4	Đường Cầu Sao Xóm Đồng	11/3/2014	11,5 tháng	7.846.223.000
5	Nền đường, hệ thống thoát nước Cty Trường Hải	26/3/2014	5,5 tháng	3.054.930.000

*Nguồn: Công ty 742*

4.11. *Trình độ công nghệ*

Là Công ty được chuyển từ đơn vị hoạt động công ích sang công ty cổ phần vì thế hầu hết máy móc thiết bị lạc hậu, lỗi thời, nguồn vốn kinh doanh hạn hẹp vì thế công ty không được đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại. Trong quá trình thi công các công trình hầu hết phải đi thuê xe máy, thiết bị bên ngoài. Trình độ công nghệ của Công ty rất kém so với các đơn vị cùng ngành trên địa bàn.

4.12. *Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ*

Hoạt động giám sát thi công là khâu rất quan trọng trong hoạt động xây dựng. Với mỗi Công trình thi công, Công ty luôn có đội kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo chất lượng theo đúng nội dung cam kết với khách hàng.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiều kinh nghiệm và có năng lực trong lĩnh vực xây dựng là cơ sở để Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742 luôn đảm bảo được chất lượng các công trình đã thực hiện.

Ban giám đốc Công ty cũng là những người có trình độ chuyên môn cao và nhiều

thâm niên trong lĩnh vực xây dựng nên rất chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng công trình.

**5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp giai đoạn 2013 – 2016**

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm:

**Bảng 14: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của CTCP Đầu tư và Xây dựng công trình 742**

*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tổng tài sản	33.835.729.233	27.486.398.798	21.721.126.844	19.966.935.005
Vốn chủ sở hữu	11.784.877.338	12.162.459.152	10.937.678.372	10.935.699.878
Vốn điều lệ	9.554.594.762	9.554.594.762	9.554.594.762	9.554.594.762
Doanh thu thuần	63.623.252.181	57.466.347.095	28.526.653.606	53.817.738.802
Lợi nhuận gộp	4.574.917.078	3.230.795.283	2.037.964.643	2.691.564.758
EBIT	2.097.755.493	1.048.925.878	330.026.405	318.296.251
LN sau thuế	1.570.615.057	816.484.260	257.420.596	254.521.506
Tổng nợ phải trả	24.072.468.077	17.961.282.091	12.795.724.654	11.043.511.309
Nợ/Tổng tài sản (%)	71,15%	65,35%	58,91%	55,31%
Tỷ suất Lợi nhuận gộp (%)	7,19%	5,62%	7,14%	5,00%
Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	2,47%	1,42%	0,90%	0,47%
ROA (%)	5,38%	2,66%	1,05%	1,25%
ROE (%)	14,99%	8,47%	2,79%	2,85%
BV (đồng)	10.277	10.026	9.395	9.399
EPS (đồng)	1.653	859	271	268

**6.**

**7. Phân tích SWOT**

**❖ Điểm mạnh**

Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, chuyên môn khoa học kỹ thuật chuyên sâu, nhiều kinh nghiệm, đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu của đối tác.

Công ty có mối quan hệ lâu dài với đối tác cung cấp nguyên vật liệu đầu vào. Có thể nói việc cung cấp nguyên vật liệu của Công ty luôn ở mức độ ổn định rất cao, giá bán luôn thỏa thuận theo giá chung của thị trường.

Công ty được sự ủng hộ của Cục Quản lý Đường bộ IV trong việc thực hiện các



hợp đồng xây dựng công ích do tiền thân trước đây của Công ty là doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công ích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

❖ **Điểm yếu**

Một số máy móc, thiết bị đã sử dụng lâu năm đã hư hỏng, xuống cấp nên gây hao phí chi phí vật tư, nhiên liệu, điện làm ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán và tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Quy mô vốn của Công ty còn thấp hơn rất nhiều so với các đơn vị cùng ngành và các Công ty trên địa bàn các tỉnh lân cận. Điều này gây khó khăn cho Công ty khi tiến hành thương thảo, ký kết và thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn.

❖ **Cơ hội**

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế đất nước, Tỉnh Tây Ninh đã và đang nỗ lực xây dựng và phát triển Tỉnh nhà ngày càng hiện đại. Trong đó, xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng là một trong những mục tiêu quan trọng được đặc biệt chú trọng. Là công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giao thông, công trình, đây là cơ hội cho sự tồn tại và phát triển của Công ty trong hiện tại và tương lai.

Việt Nam tham gia nhiều tổ chức thương mại mang tầm cỡ quốc tế như: AFTA, WTO, TPP tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng.

❖ **Thách thức**

Với dự báo về biến động tăng giá của nguyên liệu đầu vào của ngành xây dựng, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu tác động nhất định. Công ty cần xây dựng chiến lược thu mua nguyên vật liệu và có chính sách tồn kho hợp lý để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro tăng giá đầu vào, đảm bảo sự ổn định trong hoạt động của Công ty.

Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành với khả năng tài chính mạnh trong cùng địa bàn và các tỉnh lân cận của Tây Ninh gây khó khăn cho Công ty trong việc ký kết các hợp đồng có giá trị. Vì thế, Công ty cần có chiến lược nhằm nâng cao năng lực tài chính của mình.

Từ ngày 01/01/2013 Quỹ Bảo trì đường bộ bắt đầu hoạt động, các trạm thu phí nộp ngân sách nhà nước sẽ bị xóa bỏ. Trạm thu phí cầu Gò Dầu là một trong những trạm thu phí nằm trong nhóm đó, việc ngưng hoạt động Trạm thu phí Cầu Gò Dầu không ảnh hưởng đến doanh thu của công ty, tuy nhiên ảnh hưởng lớn đến chi phí hoạt động vì một phần được phân bổ từ nguồn thu này, vì vậy lợi nhuận của công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể.

Ngày 26/06/2014 Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu có hiệu lực nên các công trình có giá trị nhỏ công ty không được tham gia; việc đổi mới toàn diện về công tác quản lý và bảo trì đường bộ trên tuyến quốc lộ các nhà thầu không còn được chỉ định thực hiện đặt hàng mà thông qua đấu thầu: bên cạnh đó do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các nhà đầu tư và rủi ro của thời tiết gây ra những khó khăn lớn cho Công ty trong thời gian tới.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

### 8.1. Triển vọng phát triển của ngành

Ở Việt Nam, kinh doanh bất động sản, phát triển hạ tầng, cho thuê mặt bằng khu công nghiệp đang trên đà phát triển mở rộng. Theo các chuyên gia, xu hướng phát triển mở rộng ít nhất kéo dài đến năm 2020, khi Việt Nam cơ bản hoàn thành công nghiệp hoá, đi vào phát triển theo chiều sâu. Theo thống kê trong vòng 10 năm trở lại đây số lượng các doanh nghiệp tham gia vào đầu tư kinh doanh Bất động sản không ngừng gia tăng.

Năm 2013, hàng loạt các chính sách của Chính phủ ban hành nhằm hỗ trợ thị trường Bất động sản và các ngành liên quan. Trong thời gian tới, thị trường bất động sản kỳ vọng sẽ sôi động hơn do chu trình đóng băng đã diễn ra quá lâu so với chu trình trước. Tuy nhiên, khá nhiều trường hợp chưa hoàn thành giải tỏa đền bù đất gây khó khăn trong công tác chuyển giao quỹ đất cho các nhà đầu tư.

### 8.2. Triển vọng của Công ty

Xét về vị thế của Công ty trong cùng lĩnh vực tại địa bàn thì doanh nghiệp là một trong những doanh nghiệp hàng đầu vì hoạt động lâu năm và tiên thân là doanh nghiệp Nhà nước, do đó đã xây dựng được thương hiệu uy tín. Tuy nhiên, so với các doanh nghiệp trong ngành thì chỉ thuộc nhóm trung bình.

Với tình hình kinh tế hiện tại và triển vọng chung của ngành trong thời gian tới, nếu doanh nghiệp khắc phục những khó khăn của mình và tiếp tục phát huy thế mạnh vốn có thì doanh nghiệp sẽ tiếp tục đạt hiệu quả lớn hơn trong hoạt động kinh doanh sản xuất.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Cơ cấu lao động tại 28/02/2017

Tính đến thời điểm 28/02/2017, tổng số lao động của Công ty là 38 người.

**Bảng 15: Cơ cấu lao động phân theo các tiêu chí**

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>Phân theo trình độ lao động</b>			
1	Trên đại học, đại học	14	36
2	Cao đẳng	0	0
3	Trung cấp	9	24
4	Lao động phổ thông	15	40
<b>Phân theo tính chất hợp đồng</b>			
1	Không xác định thời hạn	38	100
2	Có xác định thời hạn	0	0
<b>Phân theo tính chất lao động</b>			
1	Lao động trực tiếp	24	63
2	Lao động gián tiếp	14	37

Nguồn: Công ty 742

### 9.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

**Khen thưởng – phúc lợi:** Công ty trả lương dựa trên đơn giá tiền lương do Công ty xây dựng, thông qua việc tham khảo mặt bằng lương của các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề trong khu vực. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất Công ty thực hiện chi trả theo hợp đồng. Ngoài ra, Công ty còn có chế độ khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tổ, đội hoàn thành công việc đúng tiến độ và chất lượng.

Hàng năm, Công ty tổ chức bình xét khen thưởng theo năng suất, mức độ hoàn thành công việc, khối lượng hiệu quả công việc và thực hiện khen thưởng thỏa đáng cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nhằm động viên và thu hút những người có năng lực.

**Bảng 16: Mức thu nhập bình quân qua các năm**

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Nội dung	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Mức thu nhập bình quân	5.700.000	5.800.000	5.548.000	6.229.000

Nguồn: Công ty 742

### 9.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

**Chính sách tuyển dụng:** Con người là một trong những nhân tố quan trọng trong việc tồn tại và nâng cao năng lực cạnh tranh của bất kỳ một tổ chức nào. Lao động là nguồn tài nguyên, là nguồn lực hàng đầu cho quá trình tăng trưởng và phát triển. Vì vậy công ty luôn có chính sách đãi ngộ và chú trọng tới nguồn lực của mình bằng những chính sách lương hấp dẫn, có sự khen thưởng và động viên kịp thời, tạo môi trường đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, tính năng động trong sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

**Thời gian làm việc:** Người lao động làm việc 8 giờ một ngày, 48 giờ trong tuần. Người lao động được nghỉ lễ và phép năm theo quy định chung của Bộ luật lao động năm 2012.

## 10. Chính sách cổ tức

Theo quyết định của ĐHCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận thuần của Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHCĐ.

**Bảng 17: Tình hình chi trả cổ tức của doanh nghiệp qua các năm**

Nội dung	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ lệ cổ tức (%/Vốn điều lệ)	10%	8%	2,7%	2,67%

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan...

### 11.2. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của X được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. cụ thể như sau:

TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc và thiết bị	08 – 10 năm
Phương tiện vận tải	08 – 10 năm
Thiết bị, đồ dùng văn phòng	06 năm
Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn	nên không tính khấu hao

### 11.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

## 11.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà đất và tiền thuê đất,...

**Bảng 18: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tại 31/12/2016**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
1	Thuế GTGT	333.461.870	(106.816.374)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	72.605.809	63.774.745
3	Thuế môn bài	-	-
4	Các khoản phí, lệ phí	-	-
5	Thuế thu nhập cá nhân	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>406.067.679</b>	<b>(43.041.629)</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

## 11.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, kết thúc niên độ kế toán, căn cứ vào kết quả hoạt sản xuất kinh doanh Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định.

Trong trường hợp sản xuất kinh doanh bị lỗ, Công ty sẽ chuyển lỗ sang năm sau để được trừ vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Thời gian chuyển lỗ sẽ không quá thời gian tối đa cho phép theo quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty.

**Bảng 19: Số dư các quỹ tại mỗi thời điểm**

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	1.125.663.014	1.125.663.014	1.125.663.014
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	866.475.113	257.420.596	254.512.506
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(34.384.612)	18.690.501	8.690.501

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và năm 2016

## 11.6. Tình hình công nợ

**Bảng 20: Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	2014	2015	2016
I	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>19.218.372.455</b>	<b>10.518.108.645</b>	<b>12.472.598.517</b>
I	Phải thu khách hàng	17.605.991.064	5.354.058.273	6.045.571.295

TT	CHỈ TIÊU	2014	2015	2016
2	Trả trước cho người bán	262.800.340	1.909.425.685	1.273.823.000
3	Các khoản phải thu khác	2.156.358.328	3.650.175.751	5.548.755.286
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(806.777.277)	(395.551.064)	(395.551.064)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.218.372.455</b>	<b>10.518.108.645</b>	<b>12.472.598.517</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC năm 2016 của Công ty*

Nợ phải thu của Công ty trong những năm vừa qua chỉ bao gồm phải thu ngắn hạn. Trong đó, khoản phải thu khách hàng là chủ yếu. Do đặc thù về lĩnh vực hoạt động là thi công công trình nên việc nghiệm thu khối lượng của các hợp đồng cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến công ty có nhiều khoản phải thu khách hàng. Có thể thấy năm 2015 khi doanh thu công ty giảm hơn 50% thì các khoản phải thu khách hàng cũng giảm mạnh và tăng trở lại trong năm 2016 khi doanh thu tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, so với mức mức doanh thu trong năm 2016 gần tương đương với năm 2014 thì khoản phải thu khách hàng giảm đáng kể từ 17.605.991.064 trong năm 2014 đồng chỉ còn 6.045.571.295 đồng trong năm 2016. việc này cũng phản ánh Công ty đã có những kế hoạch triển khai chính sách hợp lý đối với công nợ cho khách hàng để bổ sung nguồn vốn. Bên cạnh đó các khoản phải trả khác cũng chiếm một tỷ lệ đáng kể trong khoản phải thu ngắn hạn. Chủ yếu cũng là khoản phải thu nội bộ phát sinh trong quá trình thi công.

**Bảng 21: Chi tiết các khoản phải trả qua các năm của doanh nghiệp**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>I</b>	<b>Phải trả ngắn hạn</b>	<b>17.961.282.091</b>	<b>12.795.724.654</b>	<b>11.043.511.309</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	3.000.000.000	2.000.000.000	-
2	Phải trả người bán	10.778.440.678	4.074.196.816	9.509.559.124
3	Người mua trả tiền trước	96.214.000	4.907.731.048	96.214.000
4	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	382.575.285	406.067.679	63.774.745
5	Phải trả người lao động	-	-	-
6	Chi phí phải trả	-	-	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.738.436.740	1.389.038.610	1.365.272.939
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(34.384.612)	18.690.501	8.690.501
<b>II</b>	<b>Phải trả dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17.961.282.091</b>	<b>12.795.724.654</b>	<b>11.043.511.309</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC năm 2016 của Công ty*

## 11.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	1,31	1,33	1,47
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,20	1,28	1,34	1,43
Hệ số thanh toán bằng tiền	Lần	0,13	0,21	0,52	0,29
<b>Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính</b>					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	71,15%	65,35%	58,91%	55,31%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	246,56%	188,57%	143,36%	123,76%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,18	1,87	1,16	2,58
Vòng quay tài sản cố định	Vòng	15,43	15,06	7,64	14,83
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	3,41	2,62	1,92	4,69
Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	3,40	2,73	1,86	4,51
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	95,58	92,62	48,89	97,03
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
Hệ số LNST/DTT	%	2,47%	1,42%	0,90%	0,47%
Hệ số LN gộp/DTT	%	7,19%	5,62%	7,14%	5,00%
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	3,14%	1,18%	-1,16%	0,14%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,99%	8,47%	2,79%	2,85%
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	5,38%	2,66%	1,05%	1,22%
Thu nhập trên mỗi cổ phần	Đồng/CP	1.653	859	271	268
Giá trị sổ sách của cổ phần	Đồng/CP	10.277	10.026	9.395	9.393

Nhìn chung, tình hình hoạt động của Công ty khá ổn định và nhiều chỉ số thanh toán vẫn đang ở mức an toàn.

+ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:** Các hệ số thanh toán của công ty ở mức độ an toàn (trên 1 lần) và đang có xu hướng ngày càng tăng. Điều này cho thấy tình hình tài chính và khả năng thanh toán trong tình trạng an toàn.

+ **Chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính:** Công ty duy trì hệ số về tỷ lệ đòn bẩy tài chính khá ổn định trong giai đoạn 2014 đến 2016 với hệ số Nợ/Tổng tài sản dao động giảm dần trong khoản 65,35% đến 55,31%. Để đảm bảo nguồn vốn ngắn hạn cho hoạt động kinh doanh công ty tận dụng chiếm dụng vốn từ phía các nhà cung cấp. Tuy nhiên do khoản phải trả người bán trong năm năm đang có xu hướng giảm, đồng thời Công ty đã thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Điều này khiến cho hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm dần và tại thời điểm 31/12/2016 hệ số này đã ở mức cân bằng hơn.

+ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:** Các chỉ tiêu vòng quay liên quan đến năng lực hoạt động của công ty biến động giảm dần và giảm mạnh trong năm 2015, nhưng đến năm 2016 do tình hình kinh doanh thuận lợi nên các chỉ số này đã có sự tăng đáng kể.

Điều này một phần phản ánh tính đặc thù của lĩnh vực xây dựng đồng thời cho thấy sự khó khăn của ngành trong giai đoạn suy thoái kinh tế. Lợi nhuận sau thuế theo đó giảm mạnh, trong năm 2016 mặc dù có sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu nhưng do chi phí hoạt động cao nên doanh thu ở mức thấp. Trong thời gian tới, bên cạnh chính sách nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và thực hiện tốt các chính sách chăm sóc khách hàng để duy trì khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới, Công ty cần phải có chính sách hợp lý để nâng cao quản lý chi phí hoạt động.

+ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:** Ở mức thấp và dao động mức biên lớn. Tỷ suất sinh lợi trên vốn (ROE) giảm mạnh từ mức 14,99% năm 2013 xuống còn 2,79% trong năm 2015. Hệ số sinh lời trên tài sản cũng biến động nhưng trong biên độ hẹp hơn giảm từ 5,38% trong năm 2013 và còn 1,05% trong năm 2015. Trong năm 2016, các chỉ số có sự tăng nhẹ, do doanh nghiệp đã có cải thiện trong hoạt động kinh doanh. Trong giai đoạn tới, công ty cần phải duy trì ổn định hoạt động kinh doanh để thu hút các nhà đầu tư.

**12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát**

12.1. Hội đồng quản trị

**Bảng 23: Danh sách thành viên hội đồng quản trị**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Quang Hào	Chủ tịch HĐQT	28.422	3
2	Ông Phan Thanh Hải	Phó chủ tịch HĐQT	17.812	1,9
3	Ông Nguyễn Văn Trụ	Thành viên HĐQT	18.881	2

12.2. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

**Bảng 24: Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phan Thanh Hải	Giám đốc	17.812	1,9%
2	Lê Công Tư	Kế toán trưởng	3.444	0,36%

12.3. Ban Kiểm soát

**Bảng 25: Danh sách Ban kiểm soát**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Đình Đoan	Trưởng Ban kiểm soát	6.068	0.35
2	Ông Hồ Văn Giáp	Thành viên Ban kiểm soát	1.425	0,15
3	Phạm Thị Hồng Xoa	Thành viên Ban kiểm soát	0	0



**13. Tài sản****13.1. Tài sản cố định hữu hình**

**Bảng 26: Giá trị Tài sản cố định của Công ty theo BCTC tại ngày 31/12/2016 như sau:**

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ trọng
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.525.511.175	785.211.504	740.299.671	48,53%
Máy móc thiết bị	1.939.861.412	1.346.549.241	593.312.171	30,59%
Phương tiện vận tải và truyền dẫn	2.552.322.467	1.879.453.979	792.868.488	31,06%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	81.718.182	49.848.724	31.869.458	39,00%
Quyền sử dụng đất	1.408.552.000	-	1.408.552.000	100%

Nguồn: Nguồn: BCTC năm 2016

**Bảng 27: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016:**

STT	TÊN TÀI SẢN	SL	NĂM SD	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI	TỶ LỆ % CÒN LẠI (GTCL/NG)
<b>A</b>	<b>Nhà cửa vật kiến trúc</b>			<b>1.525.511.175</b>	<b>740.299.665</b>	<b>48,53%</b>
1	Văn phòng làm việc	01		1.525.511.175	740.299.665	48,53%
<b>B</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>			<b>1.939.861.412</b>	<b>593.312.151</b>	<b>30,58%</b>
1	Máy nghiền sàng 739-740	01		766.452.159	-	-
2	Hộp điện tử máy thăm	01	2015	50.500.000	45.034.936	89,18%
3	Trạm điện mô đá	01	2002	132.060.768	-	-
4	Xe lu láng	01	2015	424.181.818	378.277.216	89,18%
5	Máy thăm BTN	01	2010	566.666.667	170.000.019	30,00%
<b>C</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>			<b>2.552.322.467</b>	<b>672.868.508</b>	<b>26,36%</b>
1	Xe Toyota camry 2.4G	01	2010	987.928.095	296.378.439	30,00%
2	Xe tải 2,5 tấn (tự đổ)	01	2012	279.090.909	154.831.713	55,48%
3	Xe tải tự đổ IZUSU	01	2012	327.272.727	153.455.786	46,89%
4	Xe tải transinco I	01	2012	72.727.273	34.101.275	46,89%
5	Xe tải transinco II	01	2012	72.727.273	34.101.275	46,89%
6	Xe Ban caterpillar - 01	01		227.100.000	-	-
7	Xe Ban caterpillar	01		230.476.190	-	-

Đơn vị tư vấn

STT	TÊN TÀI SẢN	SL	NĂM SD	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI	TỶ LỆ % CÒN LẠI (GTCL/NG)
8	Xe lu Galion	01		155.000.000	-	-
9	Lu SaKai 12 tấn	01		200.000.000	-	-
<b>D</b>	<b>Thiết bị DC quản lý</b>			<b>81.718.182</b>	<b>31.869.464</b>	<b>39,00%</b>
1	Máy photo Korea	01	2013	81.718.182	31.869.464	43,16%
<b>E</b>	<b>Quyền sử dụng đất</b>	01		<b>1.408.552.000</b>	<b>1.408.552.000</b>	<b>100%</b>
1	Quyền sử dụng đất VP cty			1.408.552.000	1.408.552.000	
	<b>Cộng</b>			<b>7.507.965.236</b>	<b>3.446.901.788</b>	<b>45,91%</b>

Nguồn: Công ty 742

### 13.2. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Hiện tại Công ty đang quản lý và sử dụng lô đất thuộc sở hữu của doanh nghiệp chi tiết như sau:

TT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Tình trạng Pháp lý	Thời hạn sử dụng	Ghi chú
1	187 Đường 30/04 Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	1.352*	Văn phòng Công ty	Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số V504157	Tháng 04/2041	

\* Diện tích 1.352m<sup>2</sup> gồm diện tích nằm trong lộ giới 323.9m<sup>2</sup>

Nguồn: Công ty 742

### 14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán

Năm 2005, thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Ban Đãi mới doanh nghiệp của Bộ Giao thông vận tải căn cứ Luật Đất đai năm 2003 và Quyết định số 838/2004/QĐ – UB ngày 28/4/2004 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã đưa giá trị quyền sử dụng đất của khu đất số 187 Đường 30/04 Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh vào giá trị doanh nghiệp để bán cổ phần. Hiện Công ty đang sử dụng khu đất này làm Văn phòng Công ty với hình thức đất giao.

Ngày 15/7/2015, Cục thuế tỉnh Tây Ninh có Công văn số 2873/CT – TTHT gửi Công ty yêu cầu Công ty chuyển hình thức sử dụng đất từ giao đất sang thuê đất và nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013. Trong đó, không được giảm trừ giá trị quyền sử dụng đất nhà nước đã thu được thông qua việc bán cổ phần của Công ty khi cổ phần hóa.

Công ty đã làm văn bản hỏi Tổng cục thuế Việt Nam về việc chuyển hình thức sử dụng đất từ giao đất sang thuê đất và số tiền thuê đất phải nộp khi chuyển sang thuê đất. Ngày 18/08/2016, Tổng cục Thuế có văn bản trả lời số 3770/TCT-CS gửi Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 742 về việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nộp tiền thuê đất. Theo đó, Tổng cục thuế cho rằng ý kiến của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, trong thời gian tới Công ty phải chuyển hình thức sử dụng đất sang thuê đất.

## VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

### 1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 622.249 cổ phần
  - Theo phương thức đấu : 622.249 cổ phần
  - giá công khai trọn lô
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 12.200 đồng/cổ phiếu
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 622.249 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 622.249 cổ phần
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ ngày 15/03/2017 đến 16h00 ngày 03/04/2017 tại:  
**Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**
  - Hội sở chính: Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp.HCM
  - Chi nhánh Hà Nội: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội
  - Chi nhánh Sài Gòn : Số 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742**
  - Địa chỉ: Số 187, Đường 30/4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

- Nộp tiền cọc : - Từ ngày 15/03/2017 đến 16h00 ngày 03/04/2017
  - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
    - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
    - Số Tài khoản: 0011002550086 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Sở giao dịch
    - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp: Nộp tiền đặt cọc mua 622.249 cổ phần (ghi rõ số lượng, tên cổ phần đăng ký mua)
  
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Trước 16h00 ngày 10/04/2017
  - Công ty **Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**
    - Hội sở chính: Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp.HCM
    - Chi nhánh Hà Nội: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội (~~trước 15h00 ngày 07/04/2017~~)
    - Chi nhánh Sài Gòn : Số 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
    - Tại địa điểm bán đấu giá: Bắt đầu 15h ngày 12/04/2017
  - Công ty **Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**
    - Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 2, Q. 3, Tp. HCM
  
- Tổ chức đấu giá : - **15h00 ngày 12/04/2017**
  - Tại Công ty **Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**
    - Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 2, Q. 3, Tp. HCM
  
- Nộp tiền mua cổ phần : - Từ ngày 13/04/2017 đến 16h00 ngày 26/04/2017
  - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
    - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
    - Số Tài khoản: 0011002550086 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Sở giao dịch
    - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) -

Thanh toán tiền mua 622.249 (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)

- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày ngày 13/04/2017 đến ngày 21/04/2017

## 2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

## 3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

### ✦ Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

- Địa điểm: Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 2. Q. 3, Tp. HCM

- Điện thoại: (84.8) 3833.6333 (84.8) 3835.1919

- Tại website: [www.dag.vn](http://www.dag.vn)

### ✦ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

- Tại website: [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

### ✦ CTCP Đầu tư và Xây dựng công trình 742

## 4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

### *Đối tượng tham gia đấu giá*

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

*Điều kiện tham gia đấu giá*

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

**5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá**

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
  - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
  - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**
  - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
  - Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
  - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**
  - Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

**6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá**

*Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:*

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

*Bỏ phiếu tham dự đấu giá theo đúng thời hạn quy định.*

## 7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.dag.vn](http://www.dag.vn) và [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.


## VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/Thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai ... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

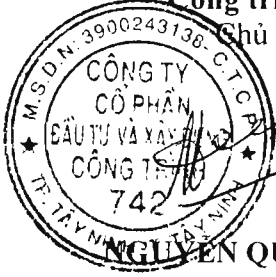
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn. 

Tây Ninh, ngày 14 tháng 03 năm 2017

**Dại diện**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng**  
**Công trình 742**  
Chủ tịch



**NGUYỄN QUANG HÀO**

**Dại diện**  
**Công ty TNHH một thành viên Chứng**  
**khoán Ngân hàng Đông Á (DAS)**  
Phó Tổng giám đốc



**TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM**